

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 530/2021/HS-ST

Ngày: 20/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Cẩm Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đăng Vạn
2. Ông Mai Thanh Giàu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Nhật Phương Giang – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa:
Ông Lê Việt Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 226/2021/TLST- HS ngày 11 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 639/2021/QĐXXST-HS ngày 07/12/2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm: 1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Hộ khẩu thường trú: đường Bình Phú, khu phố 2, phường Tam Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ văn hóa: 06/12; Nghề nghiệp: không; Con ông Nguyễn Văn G và bà Hồ Xuân H; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 28/5/2013, Tòa án nhân dân quận Thủ Đức xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, đã chấp hành xong ngày 07/5/2015. Bị cáo bị bắt, giam, giữ từ ngày 06/03/2021, tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Kiêm D, sinh năm: 1972

Địa chỉ: Tam Bình, khu phố 2, phường Tam Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 06/3/2021, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển số 134.43 đến nhà số 17 đường 10, phường Tam Bình, Thành phố Thủ Đức để mua ma túy của người đàn ông tên D với giá 500.000 đồng về sử dụng. Khi đến nơi, T để xe ở trước cửa nhà số 17 đi bộ lên lầu 1, gọi cửa nhà D và nói “anh D làm cho 500.000 đồng chia làm 2” thì được người đàn ông trong phòng yêu cầu nhét tiền qua khe cửa. Đồng thời người trong phòng cũng đưa ra hai gói ma túy qua cửa. Sau khi

mua ma túy xong, T cầm 02 gói ma túy bỏ vào túi áo khoác bên phải để đi về sử dụng. Đến 12 giờ 15 phút cùng ngày, khi T đang ngồi trên xe mô tô biển số 134.43 thì bị Công an phường Tam Bình kiểm tra phát hiện có ma túy trong túi áo khoác T đang mặc nên đưa T cũng tang vật chứng về trụ sở Công an phường lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. T khai số ma túy trên mua về để sử dụng và T đã mua ma túy của D được hai lần.

Căn cứ kết luận giám định số 1635/ KLGD-MT ngày 12/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh: Tinh thể không màu trong 02 gói nylon được niêm phong gửi đến giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng là 1,0743gram, loại methamphetamine.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ nội dung phạm tội như đã nêu trên.

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì nhà số 17 đường 10, phường Tam Bình, Thành phố Thủ Đức là quán café, trên lầu 1 là phòng trọ cho thuê nên việc ra vào tự do. Thủ đoạn, phương thức mua bán ma túy diễn ra qua khe cửa, người bán và người mua không nhìn thấy mặt nhau nên không có khả năng nhận dạng. Theo lời khai của T, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức đã mời Ngô Đình Quốc D để làm việc, đấu tranh khai thác hành vi phạm tội nhưng D không thừa nhận đã bán ma túy cho T, đồng thời T không thể nhận dạng, xác định người bán ma túy cho mình có phải là D không. Hiện nay, Ngô Đình Quốc D đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức khởi tố bị can và bắt tạm giam để điều tra về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” trong một vụ án khác

Vật chứng trong vụ án được thu giữ:

- 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn T và hình dấu Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức;
- 01 áo khoác màu xanh có chữ Adidas;
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen;
- 01 xe mô tô biển số 59x3.134.43.

[2] Bản Cáo trạng số 191/CT-VKS ngày 10/6/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa:

- Về việc bị cáo Nguyễn Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 290 Bộ luật Tố tụng Hình sự xét xử vắng mặt bị cáo.

- Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 của Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015, đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 để xử phạt bị cáo mức án từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Xử lý vật chứng theo quy định.

- Bị cáo Nguyễn Văn T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, thống nhất nội dung và tội danh Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố theo cáo trạng. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét đơn xin vắng mặt của bị cáo tại phiên tòa, có xác nhận của người có thẩm quyền tại nơi giam giữ, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đề nghị xét xử vắng mặt bị cáo là phù hợp với các quy định tại Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và việc vắng mặt của bị cáo không làm trở ngại việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt bị cáo.

[2] Xem xét các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, có căn cứ xác định bị cáo đã có hành vi tự đi tìm mua và cất giữ một lượng ma túy trong người với mục đích để sử dụng, khối lượng cất giữ lúc bị bắt là 1,0743gram, loại Methamphetamine. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, do tính chất đặc biệt của ma túy có thể gây tác hại rất lớn về nhiều mặt cho xã hội, mọi hành vi trái pháp luật liên quan đến ma túy đều bị nghiêm cấm và xử lý nghiêm khắc. Bị cáo là người từng bị xét xử về hành vi vi phạm pháp luật, nay tiếp tục cố ý thực hiện hành vi tìm mua, cất giữ, tàng trữ một lượng ma túy nhất định để sử dụng, thể hiện bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự và phải bị xử phạt với hình phạt nghiêm, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và nêu gương phòng ngừa chung.

[3] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với Ngô Đình Quốc D: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức đã mời Ngô Đình Quốc D để làm việc, đấu tranh khai thác hành vi bán ma túy cho T nhưng Dũng không thừa nhận đã bán ma túy cho T, đồng thời T không thể nhận dạng, xác định người bán ma túy cho mình có phải là D không nên không có cơ sở xử lý hành vi của D trong vụ án này là có cơ sở.

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký của giám định viên, là ma túy còn lại sau giám định, có khối lượng 0,9448 gram, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

- 01 áo khoác màu xanh có chữ Adidas, 01 điện thoại di động hiệu Nokia là tài sản của bị cáo, không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo;

- 01 xe mô tô biển số 134.43. Qua xác minh, xe do bà Nguyễn Kiêm D sinh năm 1972 đứng tên chủ sở hữu, bà D khai là hàng xóm với T. Vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 06/3/2021, T đã mượn xe bà D để đi mua thức ăn cho cá. Việc T sử dụng xe để đi mua ma túy bà D không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức đã trả cho bà D là có cơ sở.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017):

1.1 Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.2 Xử phạt: Nguyễn Văn T 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/3/2021.

2. Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

2.1 Tịch thu tiêu hủy: 01 gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký của giám định viên, là ma túy còn lại sau giám định, có khối lượng 0,9448 gram (Phiếu nhập kho vật chứng số 97 ngày 23/04/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Đức);

2.2 Trả lại cho Nguyễn Văn T: 01 áo khoác màu xanh có chữ Adidas, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số IMEI 1: 353200111778741, số IMEI 2: 353200116778746, số thuê bao 0375138724.

3. Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- Tòa án NDTP.HCM;
- Viện KSND Tp. Thủ Đức;
- Công an Tp. Thủ Đức;
- Chi cục THADS Tp. Thủ Đức;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

Thái Thị Cẩm Hiền